

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2024/DS-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v “*Tranh chấp ranh giới QSD đất*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Kiều

Ông Bùi Văn Dũng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27, 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS ngày 08/01/2024, về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1963;

Ông Trần Văn D, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Số 814, Tổ 17, Khóm B, Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng là anh Nguyễn Trường Th, sinh năm 1997; Địa chỉ liên hệ: Số 347, Lê Đại Hành, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1972 – Công ty luật hợp danh Anh Em luật sư, chi nhánh Đồng Tháp - Thuộc đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Số nhà 819, Tổ 17, Khóm B, Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Th là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 819, Tổ 17, Khóm B, Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Th là bà Trần Hồng Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị L, sinh năm 1976
2. Nguyễn Văn U, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 06, Ấp B, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

3. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 06, Ấp B, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

4. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường 856, Tổ 01, Ấp A, xã Tr, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

*(Tại phiên tòa ngày 27/9/2024, anh Th, luật sư Đ, bà L, chị Tr có mặt tại phiên tòa; anh Ph, bà Ph, chị L, anh U có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*(Khi tuyên án ngày 30/9/2024, bà Linh, chị Trinh có mặt; anh Th, luật sư Đ, anh Ph, bà Ph, chị L, anh Ut có đơn xin vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Trường Th trình bày:*

Phần đất diện tích 94m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm B, Phường F, thành phố Cao Lãnh; Trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, E, F, 6, M, N, 5A về mốc K theo sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 08/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có nguồn gốc của cha ruột ông Trần Văn D là ông Trần Văn Kh sử dụng từ trước năm 1990, hiện trạng đất là cái hầm. Ông Kh sử dụng bờ hầm để trồng cây bạch đàn, gáo, tre, xoài,... để lấy gỗ từ thiện. Năm 1990 ông Kh cho lại vợ chồng ông D, bà Ng sử dụng ổn định đến nay. Việc vợ chồng ông D sử dụng đất được những người thân trong dòng họ và hàng xóm biết rõ.

Trong quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông D đã đầu tư đổ đất (khoảng 100 gàu đất), rồi bơm cát (khoảng 200m<sup>3</sup>) để san lấp phần thửa đất số 19 cho bằng phẳng, trồng cây lấy gỗ (đã cắt gỗ cho từ thiện) và trồng cây ăn trái. Liên kề với phần đất nêu trên là đất của bà Trần Thị Th thuộc thửa 98, tờ bản đồ số 03, diện tích 290m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế 315,2m<sup>2</sup>). Giữa phần đất thửa 19 của vợ chồng ông D với thửa 98 của bà Th đã được xác định ranh trước đây

bằng 02 trụ đá do ông Lê Quang Th (con rể bà Th), Nguyễn Thị L (con ruột bà Th) và vợ chồng ông D cùng xác định trước sự chứng kiến của Cán bộ địa chính Phường, trong đó có 01 trụ tại vị trí giáp đường đai, 01 trụ tại vị trí giáp sông.

Đến ngày 01/6/2022, gia đình bà Th (con ông Th cùng với em vợ của ông Th) tự ý nhổ trụ đá tại vị trí giáp đường làm mất ranh giới giữa đất của vợ chồng ông D với đất của bà Th. Sự việc xảy ra vợ chồng ông D có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân Phường yêu cầu xác định lại ranh đất giữa hai bên.

Tuy nhiên, bà Th lại tranh chấp và cho rằng vợ chồng ông D lấn chiếm qua phần đất của bà Th với chiều ngang 1,5m; chiều dài 11m; Diện tích 16,5m<sup>2</sup>. Vợ chồng ông D không đồng ý với lời trình bày của bà Th, bởi vì phần đất này vợ chồng ông D đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 1990 cho đến nay theo đúng ranh đất và không có lấn qua đất của bà Th. Qua đo đạc thực tế thì bà Th đã lấn chiếm phần đất của vợ chồng ông D có diện tích 47,4m<sup>2</sup>; trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, 3A, W về mốc T theo sơ đồ đo đạc ngày 08/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Trên phần đất thửa 19 của vợ chồng ông D có các cây trồng thống nhất ghi tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 08/4/2024.

Hiện tại phần đất tranh chấp do vợ chồng ông D trực tiếp quản lý, sử dụng. Nay, ông D, bà Ng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết như sau:

- Buộc bà Trần Thị Th di dời tài sản có trên đất để trả cho vợ chồng ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng phần diện tích 47,4m<sup>2</sup>; thửa 19, tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh, trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, 3A, 4A, W về mốc T theo sơ đồ đo đạc ngày 08/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

- Công nhận cho ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng được tiếp tục sử dụng đất, các cây trồng trên đất và đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 84,8m<sup>2</sup> (trong đó có diện tích 47,4m<sup>2</sup> nêu trên) thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm B, Phường F, thành phố Cao Lãnh, trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, E, F, 6, M, N, 5A về mốc T theo sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 08/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì nguyên đơn không thống nhất.

Về diện tích đo đạc theo sơ đồ và giá do Hội đồng thẩm định giá đã định thì nguyên đơn thống nhất.

\* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Ngọc, ông D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ranh giữa bà Ng, ông D và hộ bà Th, không tranh chấp ranh. Thống nhất ranh thực tế giữa hai thửa đất là từ mốc T, D, C,

2A.

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng được quản lý, sử dụng và đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiếp tục sử dụng đất, các cây trồng trên đất và đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 84,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**\* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Năm 2016 vợ chồng ông D, bà Ng hỏi gia đình bà đắp miếng hầm để bơm cát làm đám cưới cho con gái là Trần Thị Yên Nh. Sau đó ông D tiến hành trồng dừa, xoài, vú sữa, mít, chuối... trong quá trình trồng cây ông D còn đốt rác làm chết của bà bụi tre gai và một cây gáo đen, bà nhắc nhở mượn đất sao còn trồng cây. Bà Ng nói ông D thích trồng, để cho ông trồng, khi cần thì bà đốn nhưng nay không đốn mà còn lán chiếm.

Khi ông D mượn đất thì hiện trạng là cái hầm lạng, ông D có bơm 02 ghe cát khoảng 40m<sup>3</sup>, do bà Ngọc hỏi để bơm cát.

Hiện trạng đất là một mặt bằng còn trước năm 2016 là một cái hầm do ông Nguyễn Văn Đ (chồng bà Th) và con rể là Lê Quang Th nuôi thả cá.

Nay, bà Th yêu cầu vợ chồng ông D, bà Ng di dời cây trồng trên đất diện tích chiều dài 12m hướng Đông; chiều dài hướng tây 20m; chiều ngang cặp đường Cái Sao là 16,2m; chiều ngang 12m hướng bắc cặp bờ sông (Đo đạc thực tế phần đất diện tích 47,4m<sup>2</sup>; trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, 3A, 4A, W về mốc T theo sơ đồ đo đạc ngày 08/4/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh).

Bà L là đại diện theo ủy quyền của bà Th xác định phần đất tranh chấp có diện tích 47,4m<sup>2</sup>; trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, 3A, 4A, W về mốc T, thuộc một phần thửa 347, tờ bản đồ số 03, có diện tích được cấp 290m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh.

\* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho bà Th xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố, thống nhất ranh giới giữa thửa 347, tờ bản đồ số 03, có diện tích được cấp 290m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh và thửa 19, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh tại vị trí các mốc T, D, C, 2A theo sơ đồ đo đạc. Thống nhất không tranh chấp gì khác.

\* Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Tại phiên tòa do nguyên đơn và bị đơn thống nhất ranh và không tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất nên nguyên đơn thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện về ranh với hộ bà Th. Tuy nhiên, diện tích đất 84,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng được quản lý, sử dụng và đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, tiếp tục sử dụng đất, các cây trồng trên đất và đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 84,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19.

\* Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Tại phiên tòa do nguyên đơn và bị đơn thống nhất ranh và không tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất nên bị đơn thống nhất rút toàn bộ yêu cầu phản tố, không tranh chấp về ranh với nguyên đơn.

\* **Tại văn bản ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị L, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị Ph trình bày:** Thống nhất lời trình bày của bà Th, toàn bộ thửa đất 347, tờ bản đồ số 03, có diện tích được cấp 290m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh cấp cho hộ bà Th là tài sản của bà Th nên không có yêu cầu và tranh chấp gì, giao toàn quyền quyết định cho bà Th.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng, ông Trần Văn D về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

Xác định ranh mốc giới quyền sử dụng đất giữa các bên là mốc T, D, C, 2A.

- Đình chỉ giải quyết toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trần Thị Th.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngọc, ông Dũng; đơn phản tố của bà Thâm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

[1.2] Phần đất tranh chấp tọa lạc Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ng, ông D và yêu cầu phản tố của bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất của bà Ng, ông D thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Th cho rằng diện tích đất tranh chấp thuộc thửa thửa 347, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Th. Tuy nhiên, tại Công văn số 4111/CNVPĐKĐĐT PCL-KTĐC ngày 20/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, xác định phần đất tranh chấp diện tích 47,4m<sup>2</sup>, trong phạm vi các mốc T, D, C, 2A, 3A, 4A, W về mốc T tương ứng vị trí đất thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, đối với yêu cầu của bà Th cho rằng phần diện tích đất này thuộc thửa 347, tờ bản đồ số 03, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Th là không có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất và không tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất; Ranh giới giữa thửa 347, tờ bản đồ số 03 và thửa 19, tờ bản đồ số 03 được xác định từ mốc T, D, C, 2A theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, thống nhất theo hiện trạng hiện nay. Nguyên đơn xin rút lại đối với yêu cầu tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với hộ bà Th; Đồng thời bị đơn bà Th xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố về ranh. Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác liên quan đến ranh giới hay tài sản trên đất, cũng như phân san lấp. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa ông D, bà Ng và hộ bà Th theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án công nhận cho nguyên đơn được quản lý, sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất đối với diện tích 84,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện đang không có tranh chấp về quyền sử dụng đất) thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và đây là thủ tục hành chính về đất đai do cơ quan có thẩm quyền về đất đai xem xét để cấp giấy. Do đó, đối với yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông D, bà Ng về việc yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng được quản lý, sử dụng và đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất diện tích 84,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19, Tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có một phần căn cứ nên chấp nhận một phần.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[6] *Về chi phí tố tụng*: Tổng chi phí là 2.500.000 đồng. Ông D, bà Ng chịu 1.000.000 đồng chi phí định giá, đã tạm ứng và chi xong.

Bà Th chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bà Th đã tạm ứng và chi xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th không phải chịu án phí theo quy định.

Bà Ng và ông D không phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 165; 166; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai (*Điều 236 luật đất đai năm 2024*); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, ông Trần Văn Dũng về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với hộ bà Trần Thị Thâm.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng, ông Trần Văn D về việc yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Trần Văn D, bà Nguyễn Thị Bích Ng được quản lý, sử dụng và đi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 84,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại Phường F, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Lý do, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Đình chỉ toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trần Ngọc Th về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng, ông Trần Văn D.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa 347, tờ bản đồ số 03 và thửa 19, tờ bản đồ số 03 được xác định từ mốc T, D, C, 2A theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 08/4/2024.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Văn D được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000247 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Do bà Nguyễn Thị Bích Ng nộp thay).

- *Về chi phí tố tụng*: Tổng chi phí là 2.500.000 đồng. Ông D và bà Ng chịu 1.000.000 đồng chi phí định giá tài sản, ông D, bà Ng đã tạm ứng và chi xong.

Bà Th chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bà Th đã tạm ứng và chi xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**